

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST  
Ngày: 06 - 4 - 2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1973 – Chủ hộ kinh doanh Lê Thị H1;

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1: Ông Trịnh Văn S1, sinh năm 1965 (theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2021).

Cùng địa chỉ: khu phố x, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

2. Ông Trịnh Văn S1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Hoàng D1 (Nguyễn Văn T1), sinh năm 1979;

2. Bà Huỳnh Thị K1, sinh năm 1986.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị K1: Ông Nguyễn Hoàng D1 (Nguyễn Văn T1), sinh năm 1979 (theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2022).

Cùng địa chỉ: khu phố Y, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

(Ông S1 và ông D1 có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Về yêu cầu và lời trình bày của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2021 và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện như sau: Yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hoàng D1 và bà Huỳnh Thị K1 liên đới trả cho vợ chồng ông số tiền 166.918.000 đồng, trong đó 161.555.000 đồng tiền gốc và 5.363.000 đồng tiền lãi (0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ tháng 11/2021 đến ngày xét xử, chỉ yêu cầu 4 tháng).

Lý do khởi kiện được nguyên đơn trình bày: Từ ngày 24/8/2014 đến ngày 20/10/2020 vợ chồng ông Nguyễn Hoàng D1 và bà Huỳnh Thị K1 có thỏa thuận mua thiếu thức ăn gia cầm tại cửa hàng của vợ chồng ông, theo phương thức gởi đầu (mua lần sau sẽ trả tiền cho lần mua trước). Đến năm 2021, sau khi kết toán nợ vợ chồng ông D1, bà K1 còn thiếu vợ chồng ông số tiền 166.555.000 đồng. Đến ngày 24/9/2021 vợ chồng ông D1, bà K1 có trả cho vợ chồng ông số tiền 5.000.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 161.555.000 đồng, số tiền này không thỏa thuận thời hạn trả cụ thể. Vì vậy, khoảng tháng 10 năm 2021, ông đã làm đơn gửi Ủy ban nhân dân thị trấn V để thông báo cho ông D1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông D1 không trả mà làm biên nhận xác định có nợ số tiền 166.555.000 đồng và xin được trả dần mỗi một năm 40.000.000 đồng, ông không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết. Ông không đồng ý việc ông D1 xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Về ý kiến và trình bày của bị đơn: Ông thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi ở cửa hàng của ông S1, bà H1 với hình thức mua gởi đầu và còn nợ số tiền gốc 161.555.000 đồng, xin được trả dần mỗi một tháng 1.500.000 đồng, đối với tiền nợ lãi thì xin không trả vì hai bên không có thỏa thuận lãi khi mua bán. Ông mua bán thức ăn chăn nuôi để kiếm thêm thu nhập chăm lo cho gia đình nhưng do việc chăn nuôi bị lỗ và có nhiều người còn nợ tiền ông nên ông không có tiền để trả cho ông S1, bà H1. Ông xác định số tiền 161.555.000 là tiền gởi đầu đến khi nào có tiền thì trả chứ không phải mua lần sau thì trả lần trước như ông S1 trình bày. Khi không còn mua bán, ông S1 có hứa cho ông trả dần nhưng sau đó lại gửi đơn đến UBND thị trấn yêu cầu ông trả hết nợ nên khoảng tháng

10/2021, ông có gửi đơn đến UBND thị trấn để xin ông S1 cho trả dần mỗi năm 40.000.000 đồng nhưng ông S1 khởi kiện ông. Ông không có tài liệu chứng cứ chứng minh về việc ông S1, bà H1 có hứa cho ông trả dần số tiền nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị H1 – Chủ hộ kinh doanh Lê Thị H1 và ông Trịnh Văn S1 tranh chấp tiền mua thức ăn chăn nuôi với bị đơn. Vì vậy, Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự; Đồng thời, bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về giao kết và thực hiện hợp đồng: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất có việc mua bán thức ăn chăn nuôi và còn nợ số tiền gốc là 161.555.000 đồng, khi mua bán không thỏa thuận về việc trả tiền lãi, ông S1, bà H1 đã thực hiện việc thông báo yêu cầu ông D1 phải trả tiền còn nợ thông qua việc yêu cầu UBND thị trấn Vĩnh Hưng giải quyết tháng 10 năm 2021, đây là sự kiện không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, Hội đồng xét xử khẳng định giữa ông S1, bà H1 với ông D1 có xác lập hợp đồng mua bán tài sản và ông D1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền mua bán còn nợ 161.555.000 đồng theo quy định tại Điều 430, Điều 434 Bộ luật Dân sự.

[3] Về xác định tiền lãi phát sinh: Khi giao kết hợp đồng, giữa ông S1, bà H1 với ông D1 không có thỏa thuận về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ nên căn cứ vào Điều 357, Điều 440 Bộ luật dân sự lãi suất được tính là 10%/năm, thời gian tính lãi từ ngày ông D1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông S1, bà H1 yêu cầu tính tiền lãi từ tháng 11/2021 (sau khi đã thực hiện việc thông báo ông D1 trả nợ) đến khi xét xử (ngày 06/4/2022) là hơn 04 tháng nhưng ông yêu cầu tính lãi 04 tháng  $\times 0,83\%/tháng \times 161.555.000 = 5.363.626$  đồng (yêu cầu làm tròn 5.363.000 đồng) là phù hợp với quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[4] Về việc yêu cầu bà K1 cùng liên đới với ông D1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Bà K1 và ông D1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vợ chồng vẫn sống chung, ông D1 xác định việc mua bán thức ăn chăn nuôi là để có thu nhập về lo kinh tế gia đình nên buộc bà K1 phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông D1 thực hiện nghĩa vụ trả tiền là phù hợp Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 288 Bộ luật dân sự.

[5] Ông Nguyễn Hoàng D1 xin trả dần tiền gốc mỗi tháng 1.500.000 đồng và xin không trả tiền nợ lãi nhưng không được ông S1 và bà H1 đồng ý và cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc ông S1, bà H1 có

thỏa thuận cho ông trả dần tiền nợ nêu trên nên không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của ông D1.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H1 – Chủ hộ kinh doanh Lê Thị H1 và ông Trịnh Văn S1 về việc buộc ông Nguyễn Hoàng D1 và bà Huỳnh Thị K1 phải liên đới trả số tiền nợ gốc và lãi là 166.918.000 đồng là phù hợp với quy định Điều 288, Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì ông D1 và bà K1 phải liên đới chịu án phí có giá ngạch 5% đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận ( $166.918.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.345.900 \text{ đồng}$  (làm tròn 8.346.000 đồng)), nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H1 – Chủ hộ kinh doanh Lê Thị H1 và ông Trịnh Văn S1.

Buộc ông Nguyễn Hoàng D1 và bà Huỳnh Thị K1 phải liên đới trả cho bà Lê Thị H1 – Chủ hộ kinh doanh Lê Thị H1 và ông Trịnh Văn S1 số tiền nợ là 166.918.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm mười tám nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 161.555.000 (một trăm sáu mươi một triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, nợ lãi là 5.363.000 (năm triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng D1 và bà Huỳnh Thị K1 phải liên đới chịu 8.346.000 (tám triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Lê Thị H1 – Chủ hộ kinh doanh Lê Thị H1 và ông Trịnh Văn S1 4.470.000 (bốn triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003573 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Liễu**